TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HSST
Ngày: 26 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Văn Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Ninh Quốc Hòa**

Ông Hồ Viết Trung

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2018/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Đình T** - sinh ngày: 20/4/1999, tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1979; bị cáo có hai anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 31/2017/HSST, ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Đình T 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", đến ngày 04/02/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến nay.

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Phi H**- sinh năm: 1994, tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Công nhân cạo mủ cao su; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Tiền án: Tại bản án số 123/2013/HSST, ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Phi H 05 năm tù về tội "cố ý gây thương tích", đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù;tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Nguyễn Tất T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn 10, xã H1, huyện R, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông Nguyễn Bá H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước.

4/ Ông Nguyễn Bá N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước.

(Người bị hại ông Nguyễn Bá N có mặt; những người còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/11/2016 đến ngày 04/5/2017, Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H đã thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 24/11/2016, Nguyễn Đình T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sirus, màu xám tro (không nhớ BKS) đến quán cà Phê "T và E" thuộc thôn L, xã N, huyện R để gặp Nguyễn Văn T, SN: 1991; trú tại: Thôn H, xã T, huyện R. Tại đây, cả hai rủ nhau đi tìm kiếm xe môtô của người dân sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T điều khiển xe môtô chở Nguyễn Văn T đi đến cơ sở đá hoa cương do ông Nguyễn Bá S thuộc thôn H 2, xã Bù N, huyện R làm chủ thì T và Nguyễn Văn T phát hiện 01 xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ đen bạc, BKS: 93P1 - 041.95 của ông Nguyễn Bá H, sinh năm: 1976; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện R dựng ở trước hiên nhà, trên ổ khóa xe cắm chìa khóa, T dừng xe lại ngồi trên xe môtô để cảnh giới còn Nguyễn Văn T đi đến chiếc xe môtô của ông H mở khóa xe rồi chạy về thôn 7, xã H, huyện R cất dấu. Sau khi lấy trộm xe mô tô thì Nguyễn Văn T mang đi bán được 5.500.000 đồng, chia cho T 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 28/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện R xác định: Tại thời điểm ngày 24/11/2016, xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ, đen, BKS: 93P1-041.95 có giá trị là 6.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ, ngày 11/02/2017, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen (chưa rõ BKS) chở Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn 6, xã H, huyện R đến khu vực mỏ đá thuộc thôn A, xã T, huyện R để tìm kiếm xe môtô trộm cắp. Khi đến vườn điều gần đường đi vào mỏ đá thì T và Đ phát hiện 01 xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ đen bạc, BKS: 93P1-406.81 của ông Nguyễn Bá N, sinh năm: 1985; HKTT: Thôn A, xã T, huyện R đang để ở trong vườn điều không có người trông coi nên T dừng xe lại đứng ngoài đường cảnh giới, còn Đ đi đến xe môtô trên thì thấy có chìa khóa cắm ở ổ khoá xe nên Đ mở khóa nổ máy xe chạy về thôn 7, xã H, huyện R. Sau đó, Đ mang xe mô tô bán được 5.000.000 đồng, chia cho T 2.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện R xác định: Tại thời điểm ngày 11/02/2017 xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ đen bạc, BKS: 93P1-406.81có giá 5.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 05 giờ, ngày 15/4/2017, Nguyễn Đình T điều khiển xe môtô Exciter màu xám (không nhớ BKS) chở Nguyễn Văn Đ đi trên các tuyến đường liên xã để tìm kiếm xe môtô để lấy trộm. Khi đến quán Bún chả Hà Nội của bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 làm chủ thuộc thôn I, xã N thì T và Đ phát hiện xe môtô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, BKS: 93P1-904.55 của bà Nguyễn Thị Thúy H, SN:1968; HKTT: Thôn 5, xã H, huyện R để ở lề đường, chìa khóa xe vẫn cắm trên xe môtô. Thấy vậy, T dừng xe mô tô cách quán Bún chả khoảng 10m để cảnh giới, còn Đ đi đến xe môtô của bà H mở khóa xe chạy về xã L. Sau đó, Đ bán xe môtô trên được 8.000.000 đồng nhưng không chia cho T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/HĐ.ĐGTSSTTTHS ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện R xác định: Thời điểm ngày 15/4/2017, xe môtô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, BKS: 93P1-904.55 có giá 18.540.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ, ngày 04/5/2017, Nguyễn Phi H đang ở nhà của Nguyễn Văn L, SN: 1988; HKTT: Thôn 7, xã H, huyện R thì Nguyễn Đình T điều khiển xe môtô Exciter, màu đỏ đen (chưa rõ BKS) đến nhà L chơi. T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H đi từ hướng xã N về hướng xã H, huyện R. Khi đến khu vực lô cao su thuộc thôn 10, xã H thì T phát hiện xe mô tô Sirius, BKS: 93P1-147.41 của ông Nguyễn Tất T, sinh năm:1979; HKTT: Thôn 10, xã H đang dựng trong lô cao su bên trái đường (cách đường nhựa khoảng 50m), T điều khiển xe mô tô chạy vào khu vực vườn điều ở gần đó cảnh giới, còn H đi bộ đến xe môtô của ông T thì thấy đèn báo số của xe vẫn còn sáng, không có chìa khóa xe nên H đẩy bộ ra chỗ T đứng rồi nổ

máy chạy xe môtô trên về vườn điều của ông Nguyễn Văn L thuộc thôn 7, xã H, huyện R cất dấu.

Sau khi bị mất xe, ông T đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện R kết hợp với Công an xã H tiến hành tìm kiếm thì phát hiện được xe mô tô trên đang để trong vườn điều thuộc thôn 7, xã H nên đã thu giữ để tiến hành điều tra. Kết quả đã xác định được T và H là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện R xác định: Thời điểm ngày 04/5/2017 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 93P1-147.41 có giá là 6.800.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Đình T còn khai nhận cùng các đối tượng khác thực hiện 05 lần hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện R, như sau: Khoảng giữa tháng 02/2017 T và Đ lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số) dựng ở tiệm tạp hóa gần nhà máy chế biến mỳ VEDAN thuộc thôn P, xã N; Khoảng tháng 3/2017 T lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đỏ ở bãi đất trống gần quán cà phê H thuộc thôn C, xã P; Khoảng tháng 01/2017 T và Đ lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng đen ở gần quán nước bà Lê Thị B thuộc thôn 2, xã N; Khoảng tháng 02/2017 T và T lấy trộm 01 xe mô tô Wave alpha màu xanh đen dựng ở gần cổng trường mầm non R B thuộc thôn N, xã P; Khoảng 12 giờ không nhớ rõ ngày, tháng, năm, T và Đ lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng đỏ ở bãi đất trống gần nhà bà Phạm Thị T thuộc thôn H, xã N.

Tại bản Cáo trạng số 79/Ctr- VKS ngày 31/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điều 33; 45; 53; 69; 74; điểm g khoảng 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 20 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điều 33; 45; 53; điểm g khoảng 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện R đã truy tố đối với các bị cáo; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 04/5/2017, Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Sirius, BKS: 93P1-147.41 của ông Nguyễn Tất T có giá 6.800.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 24/11/2016, Nguyễn Đình T lén lút lấy trộm của bị hại ông Nguyễn Bá D một chiếc xe môtô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số: 93P1-041.95 trị giá 6.400.000 đồng; ngày 11/02/2017 lấy trộm của ông Nguyễn Bá N một xe Wave Alpha, biển số: 93P1-406.81, trị giá 5.500.000 đồng; và ngày 15/4/2017 lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thúy H một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số: 93P1- 904.55 có giá 18.540.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị thích đáng, nhưng với mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Tất T của bị cáo Nguyễn Phi H và Nguyễn Đình T. Khi bị cáo T khởi xướng, rủ rê thì bị cáo H không căn ngăn mà hưởng ứng một cách tích cực, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; mặt khác bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội khi

chưa được xóa án tích nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của mình gây ra.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T chiếm đoạt tài sản của các bị hại ông Nguyễn Bá H, Nguyễn Bá N và bà Nguyễn Thị Thúy H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 30.440.000 đồng và cùng bị cáo Nguyễn Phi H chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Tất T số tiền 6.800.000 đồng, trong thời gian ngắn bị cáo liên tục phạm tội trộm cắp tài sản của nhiều bị hại khác nhau, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, phần lớn tài sản chưa thu hồi được cho người bị hại; mặt khác, bị cáo bốn lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo có ý thức tôn trọng tài sản người khác, chấp hành pháp luật; mặt khác nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tứng xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đối với bị cáo T nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 18 tuổi, có lần đã đủ 18 tuổi nhưng nhận thức về pháp luật còn hạn chế so với người đã thành niên, do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Nguyễn Đình T còn khai nhận cùng các đối tượng khác năm lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa xác định được người bị hại nên chưa đủ căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện R tách riêng ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo khai của bị cáo Nguyễn Đình T vào ngày 24/11/2016, Nguyễn Đình T rủ Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Bá H; ngày 11/02/2017 và ngày 15/4/2017 Nguyễn Đình T chở Nguyễn Văn Đ đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Bá N và Nguyễn Thị Thúy H. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Thuận ra, chưa đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T và Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ để xử lý sau là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo khai của bị cáo Nguyễn Đình T có mượn xe mô tô của Nguyễn Văn L để làm phương tiện vào việc phạm tội, nhưng không đủ căn cứ để xử lý L, nên không xem xét.

Đối với số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 mà bị hại Nguyễn Bá N khai nhận để trong cốp xe bị mất, quá trình điều tra T khai khi Đ lấy xe mô tô của N rồi Đ mang đi bán, còn trong cốp xe có gì hay không thì T không biết. Do chưa có căn cứ để xử lý Đ, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T, qua điều tra, chỉ có lời khai duy nhất của Nguyễn Đình T khai nhận là Đ và T là người thực hiện hành vi trộm cắp với mình, mặt khác Đ, T không thừa nhận hành vi nêu trên nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với T, Đ. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện R đã tách riêng để tiếp tục điều tra xử lý sau, do đó Viện kiểm sát không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Sirus, màu xám tro; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen; 01 xe môtô Exciter màu xám; 01 xe môtô Exciter, màu đỏ đen là phương tiện mà T và đồng bọn dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra không thu giữ được nên đề nghị tách ra, xác minh, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS: 93P1 – 041.95 của Nguyễn Bá D; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS: 93P1-406.81 của ông Nguyễn Bá N; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 93P1-904.55 của bà Nguyễn Thị Thúy H, qua điều tra T khai nhận những chiếc xe trên do Đ mang đi bán nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra T khai nhận có mượn xe mô tô của L để sử dụng vào việc phạm tội nhưng qua làm việc với L thì L không thừa nhận hành vi nêu trên, nên không có cơ sở để xử lý L. Do đó, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Bá N yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình T chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, Xét sự tự nguyện đồng ý của bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

Đối với người bị hại ông Nguyễn Bá H yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 15.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 23.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho những người bị hại là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng ông Nguyễn Tất T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 93P1-147.41là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Tất T, nên ngày 06/6/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông T, do vậy Viện kiểm sát không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị mức hình phạt của bị cáo T là chưa tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nên không được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17; 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **30 (*Ba mươi*)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17; 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H **15** (***Mười lăm***) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình T có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Bá N số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T bồi thường cho ông Nguyễn Bá H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Phi H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 2.300.000 đồng (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Phi H và người bị hại ông Nguyễn Bá N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với những người bị hại còn lại là bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Tất T, ông Nguyễn Bá H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Phú Riềng;*
- *THADS huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương